TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự**:*

- Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/8/1976.

HKTT: Số 136 đường Ng, khu 4, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

Tạm trú: P2002 tòa HH1, KĐT L, phường L, quận M, thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Bích Ng, sinh ngày 29/11/1979.

HKTT: Tổ 16H, khu 22, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Tạm trú: Căn hộ 12A11, tòa HHA, KĐT D, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Nguyễn Văn H và chị Trần Bích Ng cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh H và chị Ng thống nhất xác nhận anh, chị có 03 con chung là Nguyễn Trần Minh Kh, sinh ngày 13/10/2004; Nguyễn Tuấn B, sinh ngày 18/2/2007; Nguyễn Nhật V, sinh ngày 28/4/2012.

Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Trần Minh Kh và Nguyễn Tuấn B cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nhật V cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh chị tự nguyện thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh H, chị Ng mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 10 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trần Bích Ng.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trần Minh Kh, sinh ngày 13/10/2004 và Nguyễn Tuấn B, sinh ngày 18/2/2007 cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Giao con chung là Nguyễn Nhật V, sinh ngày 28/4/2012 cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh chị tự nguyện thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị Ng mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (anh chị được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007547 và 0007548 cùng ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hạnh